

Số: 103/2022/QĐST- HNGĐ

T, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa:

Ông Bùi Quan N, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Long An và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; nơi đăng ký HKTT: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: số 216/13 N, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Bùi Quan N và bà Nguyễn Thị C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Quan N và bà Nguyễn Thị C tự nguyện thuận tình ly hôn

- Về con chung: ông Bùi Quan N và bà Nguyễn Thị C xác định có 01 con chung tên Bùi Nhật H, sinh ngày 03/01/2017. Khi ly hôn ông Bùi Quan N và bà Nguyễn Thị C thỏa thuận giao con chung chưa thành niên tên Bùi Nhật Hoa, sinh ngày 03/01/2017 cho ông Bùi Quan N trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị C không cấp dưỡng nuôi con do ông Bùi Quan N không có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Tài sản chung: ông Bùi Quan N và bà Nguyễn Thị C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Nợ chung: ông Bùi Quan N và bà Nguyễn Thị C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về các vấn đề khác: ông Bùi Quan N và bà Nguyễn Thị C thống nhất thỏa thuận ông Bùi Quan N trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 01/5/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có qui định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Ông Bùi Quan N và bà Nguyễn Thị C thỏa thuận ông Bùi Quan N có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Bùi Quan N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001489 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An. Hoàn lại cho ông Bùi Quan N 150.000đ tiền tạm ứng án phí. Ông Bùi Quan N và bà Nguyễn Thị C thỏa thuận bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001610 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị C 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPTA;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Long An;
- Tòa án tỉnh;
- THA, Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Hằng